

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HC-PT
Ngày 08 -01-2024
V/v: Hành vi hành chính của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn và ông Ma Ngọc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Bà Lương Minh Hạnh -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2023 về Khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1966; (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Triệu Văn L, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã H. (Có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đảng Thái X, Công chức địa chính xã H. (Có mặt).

- Ông Đảng Văn A, Công chức tư pháp xã H. (Có mặt).

- Ông Bàn Văn O – Trưởng Thôn K, xã H. (Có mặt).

- Ông Bàn Vi Q, sinh năm 1969, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Ông Đặng Văn P, sinh năm 1960, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bà Bàn Thị M, sinh năm 1968; người đại diện theo uỷ quyền của bà M:
Anh Bàn Việt I, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. (bà M vắng mặt, anh I có mặt).

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Đặng Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Đặng Văn T trình bày:

Gia đình ông có đất đai sử dụng hợp pháp tại Thôn K , xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Năm 2012 gia đình ông Bàn Vi Q có hành vi lấn chiếm đất của gia đình ông, đổ đất vào tài sản cây cối, vào chuồng trâu, chuồng dê của gia đình ông, ông đã đề nghị Thôn K giải quyết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H đã có biên bản ông Bàn Vi Q phải khắc phục tình trạng ban đầu, từ đó đến nay Chủ tịch xã không giải quyết dứt điểm đất đai của gia đình ông, tài sản đến nay vẫn không sử dụng được mặc dù Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H đã kết thúc biên bản, đình chỉ việc đổ đất đá vào vườn nhà ông.

Năm 2014 ông Đặng Văn P nhờ ông mang cưa xăng đi sửa chuồng trâu cho ông Pổ, sau khi làm xong thì ông P tự ý chiếm đoạt cưa xăng của ông. Việc này ông đã có đơn trình báo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H nhưng không giải quyết, hiện ông P vẫn đang chiếm giữ cưa xăng của gia đình ông.

Nay ông khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H không giải quyết việc thu giữ máy cưa xăng và giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông với ông Bàn Vi Q.

Người đại diện theo pháp luật của bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H trình bày:

1. Việc giải quyết tranh chấp đất đai: Sau khi Ủy ban nhân dân xã nhận được đơn đề nghị của ông Đặng Văn T (Đặng Ngọc T) về việc gia đình tranh chấp đất đai với hộ Bàn Vi Q người cùng thôn ở khu vực Kiềm Tái thuộc Thôn K , xã H. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn phối hợp thôn bản xác minh và cho tổ chức hoà giải nhưng kết quả không T. Việc ông T khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã không giải quyết đề nghị của ông T là không có căn cứ.

2. Việc thu giữ máy cưa: Đầu năm 2014 Ủy ban nhân dân xã H nhận được tin báo của Trưởng Thôn K về việc ông Đặng Văn T (Đặng Ngọc T) có đi làm thuê cho ông Đặng Văn P trú cùng thôn và sử dụng 01 chiếc máy cưa của ông T chặt hạ 01 cây gỗ chò chỉ đổ xuống đường dây điện, gây hậu quả đứt đường dây điện. Được thôn bản báo cáo, Ủy ban nhân dân xã đã cử cán bộ chuyên môn gồm công chức địa chính, tư pháp cùng cán bộ kiểm lâm phụ trách địa bàn đến hiện trường xác minh vụ việc.

Quá trình xác minh tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã được cử đi làm nhiệm vụ có phát hiện 01 cây gỗ chò chỉ bị người dân chặt hạ, làm đứt đường dây điện, qua xác minh được biết người chặt cây làm đứt đường dây điện là ông T. Trong quá trình làm việc tổ công tác của xã có lập biên bản làm việc, lập biên bản

tạm giữ tang vật (máy cưa) để xác minh vụ việc. Trong quá trình xác minh làm việc được ông Đặng Văn P là người thuê ông T chặt hạ cây gỗ đổ xuống đường dây điện bị đứt cho biết. Việc chặt cây gỗ làm đứt đường dây điện là ông P thuê ông T chặt, do hoàn cảnh gia đình khó khăn không có người phụ giúp nên ông P đi thuê ông T chặt 01 cây gỗ cạnh nhà mục đích làm chuồng trâu, đồng thời ông P là hộ thuộc gia đình chính sách, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, (được ông P trình bày) và xin Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện giúp đỡ. Qua xem xét hoàn cảnh gia đình Ủy ban nhân dân xã đã tạo điều kiện cho gia đình và lập biên bản trả lại tang vật (máy cưa) cho ông P theo nguyện vọng. Khi ông P mang máy cưa về thì ông T có đề nghị ông P không được lấy máy cưa về muốn lấy máy cưa về thì bắt Ủy ban nhân dân xã chi trả tiền theo ngày, mỗi ngày 400.000đ mới được lấy máy cưa về.

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo nhiều lần mời ông T đến Ủy ban nhân dân xã làm việc theo quy định nhưng quá trình làm việc ông T nhất quyết không nhận lại máy cưa. Việc ông T yêu cầu bồi thường 400.000 đồng/ngày giữ máy cưa là không có căn cứ, không có cơ sở xem xét. Ủy ban nhân dân xã đã có quyết định trả lại máy cưa cho ông T nhưng ông T nhất quyết không nhận là thuộc trách nhiệm của ông T. Ủy ban nhân dân xã đã giải quyết vụ việc của ông T đúng theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn P trình bày:* Ông xác định có nhờ ông Đặng Văn T đi cưa cây hộ. Sau đó ông T để cưa ở nhà ông, hôm sau cán bộ xã đến để thu giữ cưa. Khi cưa bị thu giữ ông T nói ông P phải có trách nhiệm trả cưa cho ông T, ông P đã đến Ủy ban nhân dân xã và xin trả lại cưa. Ủy ban nhân dân xã đã gọi ông P và ông T đến để trả lại máy cưa nhưng ông T nhất quyết không nhận lại máy cưa, không cho ông P lấy máy cưa về và yêu cầu ông phải bồi thường số tiền 400.000đ/ngày thì mới nhận lại máy cưa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bàn Vi Q trình bày:* Việc tranh chấp đất đai giữa ông và ông T, Ủy ban nhân dân xã đã hòa giải, giải quyết nhiều lần nhưng không giải quyết được, ông T không nhất trí, còn ông không có lỗi gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đảng Thái X; Công chức Địa chính xã H, trình bày:*

Hồi 17 giờ ngày 02/01/2014 tôi nhận được thông báo của trưởng thôn và công an viên Thôn K , xã H, báo cáo có ông P và ông T có dùng máy cưa xăng chặt 01 cây chò chỉ làm đổ vào đường dây điện của điện lực Na Hang. Sau đó Ủy ban nhân dân xã đã cử tổ công tác xuống hiện trường lập biên bản và tạm giữ 01 máy cưa xăng trong 07 ngày để có căn cứ làm việc. Đến ngày 08/01/2014 Ủy ban nhân dân xã có ra quyết định giao tang vật vi phạm theo thủ tục hành chính đối với máy cưa xăng cho ông T nhưng ông T bắt Ủy ban nhân dân xã phải bồi thường 400.000 đồng/ngày nếu không ông T không nhất trí lấy cưa xăng về, Ủy ban nhân dân xã mời ông T nhiều lần lên làm việc nhưng ông T không chấp hành.

Về việc Ủy ban nhân dân xã không giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Bàn Vi Q với ông T, sau khi nhận được tin Ủy ban nhân dân xã lập tổ công tác đến

hiện trường đã tiến hành lập biên bản vụ việc ra quyết định đình chỉ với ông Quang, để nguyên hiện trạng thửa đất trên. Thửa đất tranh chấp của hai hộ gia đình chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất quy hoạch khu dịch vụ kinh doanh đất Ủy ban nhân dân xã quản lý.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đảng Văn A - Công chức Tư pháp xã H trình bày:* Hồi 17 giờ ngày 02/01/2014 ông nhận được thông báo của trưởng thôn và công an viên Thôn K, xã H, báo cáo có ông P và ông T có dùng máy cưa xăng chặt 01 cây chò chỉ làm đổ vào đường dây điện của điện lực Na Hang. Sau đó Ủy ban nhân dân xã đã cử tổ công tác xuống hiện trường lập biên bản và tạm giữ 01 máy cưa xăng trong 07 ngày để có căn cứ làm việc. Gia đình ông P đã khắc phục hậu quả và Ủy ban nhân dân xã không xử phạt hành chính đối với ông P. Ủy ban nhân dân xã đã mời ông T lên làm việc nhưng ông T không hợp tác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bàn Thị M trình bày:* Tháng 12 âm lịch năm 2013 ông P có đến nhà tôi nhờ chồng tôi là ông T sửa chuồng trâu, ông bảo mang máy đi cắt hộ cây đến tôi làm chưa xong ông P bảo mai lại hộ, ông P nói không mang cưa về nữa thế là ông T cho vào bao đút vào gầm giường của nhà ông P. Đến 09 giờ ngày hôm sau, ông P sang nhà tôi bảo máy cưa xăng cán bộ lấy về trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Ông T đã yêu cầu ông P phải có trách nhiệm trả cưa cho gia đình tôi. Sau đó ông P lên xã đề nghị trả lại cưa, xã đã 03 lần gọi đến giải quyết nhưng xã không nhất trí bồi thường nên vợ chồng tôi chưa nhận lại cưa.

Gia đình tôi có đất sử dụng hợp pháp tại Thôn K, xã H. Năm 2012 hộ ông Quang có hành vi lấn chiếm đất, đổ đất vào đất của gia đình tôi, làm đổ cây chuối và hỏng chuồng dê của nhà tôi, chồng tôi đã đề nghị thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H giải quyết và đã có biên bản yêu cầu ông Quang phải khôi phục hiện trạng ban đầu. Tuy nhiên từ đó đến nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã không giải quyết dứt điểm nên đất đai và tài sản của gia đình tôi đến nay vẫn không sử dụng được.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang thụ lý, điều tra xác minh và đưa ra xét xử. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30; khoản 1 Điều 31; khoản 1 Điều 115; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 165; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T về việc khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H không giải quyết việc tranh chấp đất đai giữa ông Đặng Văn T và ông Bàn Vi Q.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T về việc khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H không giải quyết việc thu giữ máy cưa của ông Đặng Văn T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/7/2023 ông Đặng Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xét xử lại theo trình tự phúc thẩm đảm bảo quyền lợi cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Đặng Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX giữ nguyên các nội dung như bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà M nhất trí nội dung như trình bày của nguyên đơn ông T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

- Đối với phần tranh chấp đất đai: Ngày 25/3/2016 Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định số 04/QĐ-UB về việc đình chỉ đối với ông Bàn Vi T tự ý lấn chiếm, san ủi, kê đá tạo mặt bằng làm nhà tại khu đất quy hoạch trái phép. Ngày 04/8/2020 cán bộ địa chính xã, trưởng ban công tác mặt trận xã, Bí thư thôn, Công an viên thôn và Trưởng Công an xã lập biên bản làm việc kiểm tra, xác minh hộ ông Bàn Vi Q đang đổ đất, kê đá bên cạnh nhà tranh chấp với hộ ông Đặng Văn T. Như vậy lần giải quyết cuối cùng về tranh chấp đất đai giữa ông T và ông Quang là ngày 04/8/2020, đến ngày 31/12/2021 (đơn đề ngày 10/12/2020) Tòa án nhân dân huyện N nhận được đơn khởi kiện của ông Đặng Văn T khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H không giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông T và ông Quang là không có căn cứ và đã hết thời hiệu khởi kiện. Do đó cần đình chỉ đối với yêu cầu này của ông Đặng Văn T.

- Đối với phần thu giữ cưa: Ngày 02/01/2014 khi xảy ra sự việc ông Đặng Văn T cắt đổ cây gỗ làm hỏng đường dây điện số 04 của Điện lực Na Hang, Ủy ban nhân dân xã đã cử cán bộ đến kiểm tra xác minh hiện trường, sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã ra Quyết định tạm giữ tang vật phương tiện số 01/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 02/01/2014; Ngày 02/01/2014 Ủy ban nhân dân xã có giấy mời (lần 1) mời ông T đến để làm việc; Ngày 08/01/2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H đã ra Quyết định số 02/QĐ-GTV giao trả tang vật vi phạm là chiếc máy cưa xăng cho ông T. Tiếp đó vào các ngày 26/02/2014, 15/4/2014, 29/9/2015, 12/4/2016, 04/5/2021 Ủy ban nhân dân xã H có giấy mời ông T đến Ủy ban nhân

dân xã để làm việc thực hiện việc trả lại cưa cho ông T, nhưng ông T không nhận lại cưa và đòi đền bù mỗi ngày 400.000 đồng. Đến ngày 31/12/2021 ông Đặng Văn T làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện N. Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H đã nhiều lần mời ông T đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã để làm việc và giải quyết việc thu giữ máy cưa, Ủy ban nhân dân xã H đã có Quyết định trả lại máy cưa cho ông T nhưng ông T không hợp tác mà yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và ông P phải bồi thường 400.000 đồng/ngày mới nhận lại máy cưa. Do đó ông T khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H về việc không giải quyết việc thu giữ máy cưa là không có căn cứ, cần bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang căn cứ khoản 1, Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông Đặng Văn T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện N. Về án phí: Ông T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Đặng Văn T trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm, người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên việc kháng cáo được công nhận là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

[2]. Về nội dung kháng cáo của ông Đặng Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Đối với hành vi giải quyết tranh chấp đất đai: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi lập Biên bản kiểm tra việc lấn chiếm đất hành lang an toàn giao thông và đất quy hoạch của xã đối với ông Bàn Vi T(con trai ông Bàn Vi Q) có hành vi san ủi, kê đá làm mặt bằng để làm nhà, tổ công tác yêu cầu ông Bàn Vi T không được tự ý san ủi, kê đá, không được dựng nhà vào khu diện tích đã vi phạm. Ngày 25/3/2016 Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định số 04/QĐ-UB về việc đình chỉ đối với ông Bàn Vi T tự ý lấn chiếm, san ủi, kê đá tạo mặt bằng làm nhà tại khu đất quy hoạch trái phép. Ngày 04/8/2020 cán bộ địa chính xã, trưởng ban công tác mặt trận xã, Bí thư thôn, Công an viên thôn và Trưởng Công an xã lập biên bản làm việc kiểm tra, xác minh hộ ông Bàn Vi Q đang đổ đất, kê đá bên cạnh nhà tranh chấp với hộ ông Đặng Văn T. Sau ngày 04/8/2020 ông T không tiếp tục có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai với hộ ông Bàn Vi Q nữa. Như vậy thời

điểm UBND xã H giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông T và ông Quang là ngày 04/8/2020, đến ngày 31/12/2021 (đơn đề ngày 10/12/2020) Tòa án nhân dân huyện N nhận được đơn khởi kiện của ông Đặng Văn T khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H không giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông T và ông Quang là không có căn cứ và đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143 đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của ông Đặng Văn T là có căn cứ.

[2.2]. Đối với hành vi giải quyết việc thu giữ cửa:

Ngày 02/01/2014 khi xảy ra sự việc ông Đặng Văn T dùng cửa xăng cắt đổ cây gỗ làm hỏng đường dây điện số 04 của Điện lực Na Hang, Ủy ban nhân dân xã đã cử cán bộ đến kiểm tra xác minh hiện trường, sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã ra Quyết định tạm giữ tang vật số 01/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 02/01/2014. Ngày 02/01/2014, Ủy ban nhân dân xã có giấy mời ông T đến để làm việc (lần 1). Hết thời hạn tạm giữ tang vật, đến ngày 08/01/2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H đã ra Quyết định số 02/QĐ-GTV giao trả tang vật vi phạm là chiếc máy cửa xăng cho ông T (BL số 39); Sau đó liên tiếp các ngày 26/02/2014 (BL số 43), ngày 15/4/2014 (BL số 41), ngày 29/9/2015 (BL số 51), ngày 12/4/2016 (BL số 52), ngày 04/5/2021 (BL số 59) Ủy ban nhân dân xã H đã có giấy mời ông T đến Ủy ban nhân dân xã để làm việc giải quyết việc máy cửa xăng nhưng ông T không hợp tác mà yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và ông P phải bồi thường 400.000 đồng/ngày mới nhận lại máy cửa (BL 239). Tại phiên tòa, ông T không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó ông T khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H về việc không giải quyết việc thu giữ máy cửa là không có căn cứ, cần bác yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn T như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy việc kháng cáo của ông Đặng Văn T là không có căn cứ pháp luật. Do đó cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đặng Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005102 ngày 15/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Ông Đặng Văn T đã nộp đủ án phí.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 116, 143, 221, 241, 242 của Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Bác kháng cáo của ông Đặng Văn T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T về việc khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H không giải quyết việc tranh chấp đất đai giữa ông Đặng Văn T và ông Bàn Vi Q.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T về việc khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H không giải quyết việc thu giữ máy cưa của ông Đặng Văn T.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đặng Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005102 ngày 15/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Ông Đặng Văn T đã nộp đủ án phí.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/01/2024)./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- UBND huyện N;
- Thi hành án dân sự huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Nam

